



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No. 47



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

2014

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	3	III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	
I. Thông tin chung		<i>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	18
<i>Thông tin khái quát</i>	4	<i>Kế hoạch phát triển trong tương lai</i>	20
<i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</i>	4	IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty	
<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	5	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty</i>	21
<i>Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý</i>	5	<i>Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD</i>	22
<i>Các rủi ro</i>	10	<i>Các kế hoạch, định hướng của HĐQT</i>	23
II. Tình hình hoạt động trong năm		V. Quản trị công ty	
<i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	11	<i>Hội đồng quản trị</i>	24
<i>Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án</i>	13	<i>Ban Kiểm soát</i>	26
<i>Tình hình tài chính</i>	15	<i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc</i>	28
<i>Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	17	VI. Báo cáo tài chính	
		<i>Ý kiến kiểm toán</i>	30
		<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	31

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2014, kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung phục hồi chậm hơn dự đoán. Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, tăng trưởng tín dụng chưa đạt kế hoạch. Rất nhiều doanh nghiệp bị giải thể và phá sản. Một số vụ tiêu cực lớn bị phanh phui có tác động ảnh hưởng xấu đến tâm lý nhà đầu tư. Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, đặc biệt là trên địa bàn hoạt động của công ty, số lượng công trình mới được đầu tư còn rất ít. Bên cạnh đó, có quá nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn, thua lỗ sẵn sàng làm mọi giá để tìm kiếm công việc làm. Vì vậy việc cạnh tranh trong đấu thầu công trình có thể nói rất khốc liệt.

Trong bối cảnh đó, Công ty CP Xây dựng 47, với sự ủng hộ từ các cơ quan quản lý trong và ngoài nước, các chủ đầu tư và bằng sự phấn đấu nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể người lao động, đã có nhiều cố gắng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu năm 2014 là 1.020 tỷ đồng (đạt 76% so với kế hoạch giao), lợi nhuận sau thuế hơn 30,7 tỷ đồng (đạt 96% kế hoạch giao). Mặc dù chưa đạt chỉ tiêu lợi nhuận như kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo đủ chi trả cổ tức ở mức 18% như đã cam kết với các cổ đông (từ 15% - 20%).

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin được gửi lời tri ân sâu sắc tới các cơ quan quản lý, quý khách hàng và quý vị cổ đông đã dành sự quan tâm, gắn bó và ủng hộ cho Công ty CP Xây dựng 47. Chúng tôi tin tưởng rằng với trang thiết bị hiện đại và ngày càng cải tiến, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, công nhân lành nghề, kinh nghiệm thực tế trong thi công, cũng như khả năng huy động vốn tốt, với chất lượng sản phẩm đã được đánh giá cao trong suốt thời gian qua, công ty sẽ đạt được những thành tựu tốt hơn, đảm bảo và gia tăng lợi ích lâu dài của quý khách hàng, quý cổ đông, của toàn xã hội và chính bản thân công ty.

Nguyễn Lương Am – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



I. THÔNG TIN CHUNG :**1. Thông tin khái quát :**

Tên giao dịch :	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Giấy chứng nhận ĐKDN số :	4100258747
Vốn điều lệ :	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Địa chỉ :	số 8 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại :	056.3522166 (Fax : 056.3522316)
Website :	www.xaydung47.vn
Mã cổ phiếu :	C47

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**Ngành nghề
kinh doanh**

- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp và nhóm ngành phục vụ có liên quan.
- Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch và nhóm ngành phục vụ có liên quan.
- Dạy nghề du lịch và xuất khẩu lao động

**Địa bàn
kinh doanh**

- Miền Trung
- Tây Nguyên
- Miền Đông Nam bộ



3. Quá trình hình thành và phát triển :**1975**

Tiền thân là Công ty Xây dựng thủy lợi 7 được Thành lập theo Quyết định số 888 QĐ/TCCB ngày 08/09/1975 của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi.

1996

Đổi tên thành Công ty Xây dựng 47 theo Quyết định số 119 NN-TCCB/QĐ ngày 03/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.

2005÷2014

- Cổ phần hóa theo quyết định số 4411 QĐ/BNN-TCCB ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.
- Công ty cổ phần Xây dựng 47 chính thức hoạt động từ 01/07/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 27/06/2005. Đến nay, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100258747 lần thứ 14 ngày 26/02/2015 với số vốn điều lệ là 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

2011

Ngày 30/03/2011, cổ phiếu Công ty CP Xây dựng 47 (mã C47) chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TpHCM.



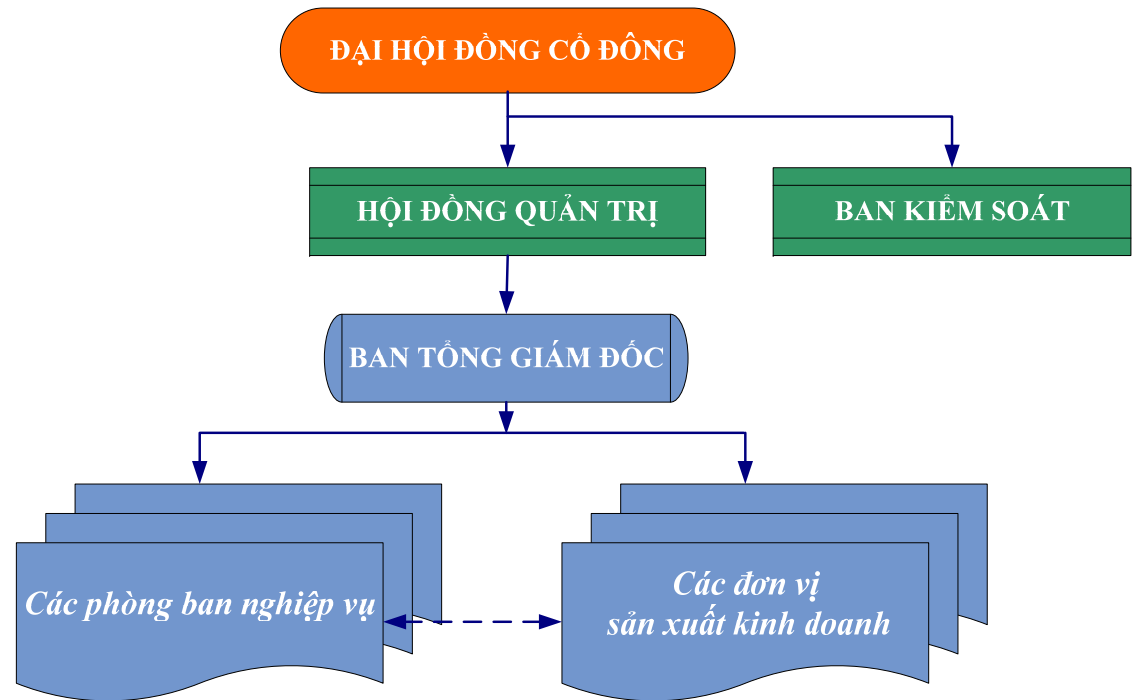
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Sơ đồ tổ chức:

Mô hình tổ chức được áp dụng từ năm 2005 đến nay gồm : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất kinh doanh trực tiếp.

Các phòng ban chức năng gồm :

- Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương
- Phòng Kinh tế Kế hoạch
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kế toán Tài vụ
- Phòng Đầu tư Tài chính
- Phòng Đầu tư và Quản lý dự án
- Phòng Quản lý xe máy – Vật tư
- Phòng Thí nghiệm
- Phòng Xuất khẩu lao động
- Văn phòng công ty



Các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm : Khách sạn Hải Âu, Xí nghiệp sửa chữa & gia công cơ khí, Trung tâm dạy nghề du lịch và xuất khẩu lao động, cùng 20 xí nghiệp xây lắp.

b) Danh sách Ban điều hành:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Lương Am	Tổng Giám đốc
2	Vũ Xuân Chính	Phó Tổng Giám đốc
3	Đình Tấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Văn Đồng	Phó Tổng Giám đốc
5	Dương Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Đức Thái	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Văn Tôn	Phó Tổng Giám đốc
8	Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết đăng tại trang web : www.xaydung47.vn

+ Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm qua không có thay đổi về Ban điều hành công ty.

c) Cán bộ, nhân viên:**Thống kê
cán bộ,
nhân viên**

Cán bộ quản lý	:	86 người
Nhân viên nghiệp vụ	:	299 người
Công nhân trực tiếp	:	1.733 người
Tổng số	:	2.118 người

**Trình độ
đào tạo**

Đại học:	267 người
Trung cấp:	168 người
Sơ cấp:	4 người
Lao động có kỹ thuật	: 1.710 người
<i>(Được đào tạo qua trường dạy nghề)</i>	
Lao động phổ thông:	23 người

**Chính sách
đối với người
lao động**

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể và hưởng các quyền lợi theo quy định của luật pháp. Người lao động được bảo đảm về việc làm và an toàn lao động, được xếp lương theo năng lực, hưởng lương theo sản phẩm và năng suất lao động.
- Công ty có chính sách đào tạo nhân viên với mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên thành thạo nghiệp vụ, lực lượng công nhân lành nghề và tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- Ngoài tiền lương, người lao động trong công ty còn được hưởng chế độ khen thưởng tùy theo thành tích đạt được và các khoản thưởng nhân các dịp lễ, tết.
- Người lao động được trang bị trang phục làm việc, trang bị bảo hộ lao động theo quy chế của công ty và phù hợp với chế độ tài chính kế toán quy định.

d) Các công ty con, công ty liên kết:

<i>Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty cổ phần du lịch Hâm Hồ	Thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác các khu du lịch; • Kinh doanh khách sạn, du lịch, lữ hành. Các dịch vụ khác	7.635.000.000	78%
Công ty cổ phần thủy điện Văn Phong	Số 8 Biên Cương, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	58.225.000.000	64,7%

<i>Công ty liên kết</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty cổ phần thủy điện Định Bình	Số 28 Điện Biên Phủ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất và kinh doanh điện; • Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; • Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22KV; • Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp. 	13.200.000.000	17,6%
Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn	Số 79 khối 8, phường Thống Nhất, Tp Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất và kinh doanh điện; • Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; • Tư vấn, xây lắp công trình điện; • Trồng, chế biến, bán buôn cây lâu năm; • Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện. 	26.800.000.000	8%

5. Các rủi ro:**Rủi ro tỷ
giá hối
đoái**

- Rủi ro về tỷ giá là rủi ro về giá trị/luồng tiền tương lai của các công cụ tài chính biến động theo tỷ giá hối đoái.
- Công ty không gặp rủi ro về tỷ giá hối đoái do mọi nghiệp vụ phát sinh được thực hiện bằng đồng Việt Nam

**Rủi ro về
lãi suất**

- Rủi ro về lãi suất là rủi ro về giá trị/luồng tiền tương lai của các công cụ tài chính biến động theo lãi suất thị trường.
- Công ty không có rủi ro lãi suất trọng yếu vì chỉ giao dịch truyền thống lâu năm với BIDV Bình Định, được hưởng ưu đãi về lãi suất và hạn mức tín dụng.

**Rủi ro tín
dụng**

- Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng, đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ dẫn đến tổn thất tài chính cho công ty.
- Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng vì các khoản phải thu chủ yếu từ các Ban quản lý dự án của Nhà nước.

**Rủi ro
thanh
khoản**

- Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh toán hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo đáp ứng các quy định về thanh khoản
- Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức kiểm soát được và tin tưởng có thể tạo ra đủ nguồn đáp ứng nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	1.350.000.000.000	1.020.691.826.760	76%
2	Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	30.881.834.692	97%

Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2014

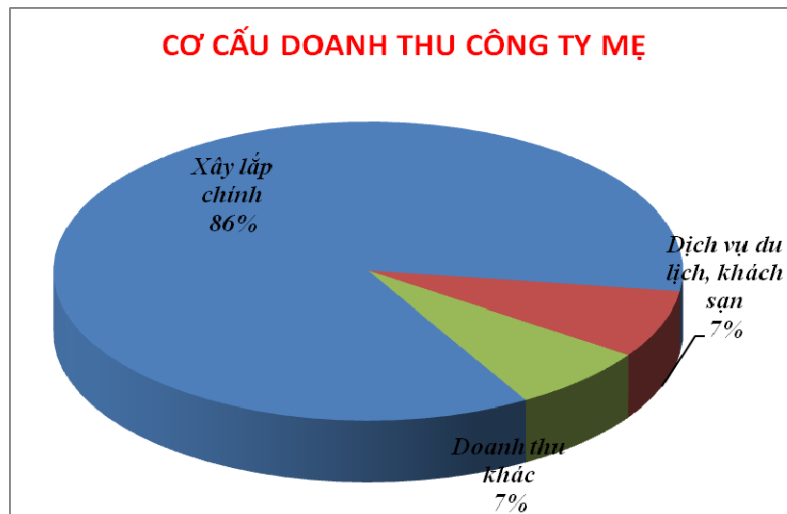
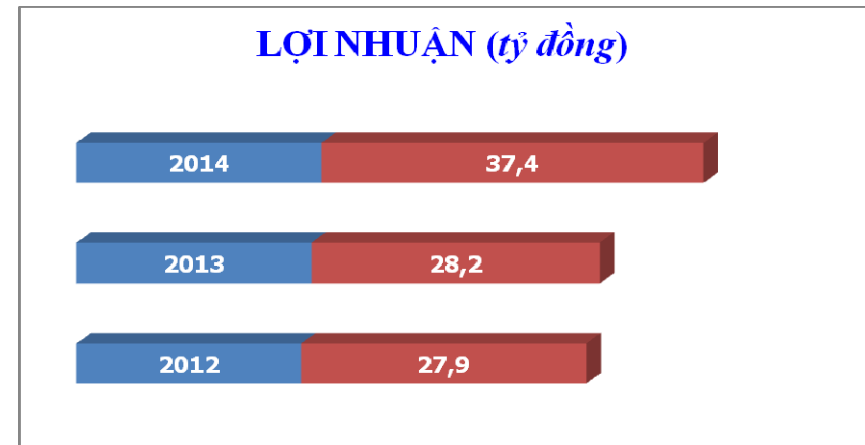
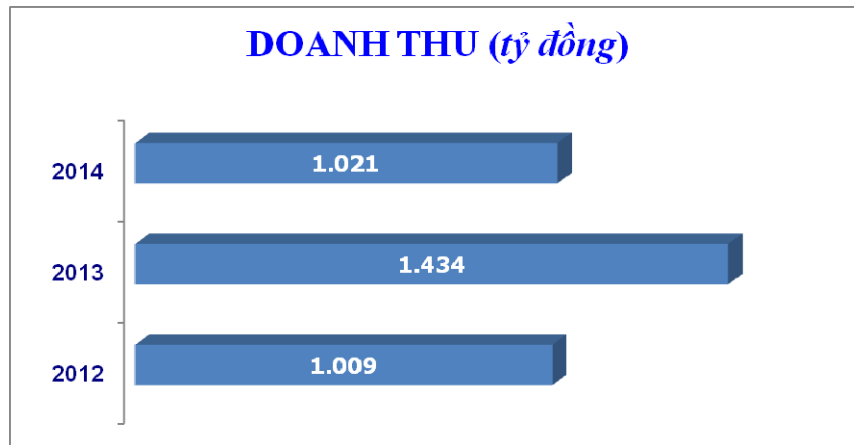
+ Nguyên nhân giảm doanh thu so với kế hoạch:

- Chủ đầu tư một số công trình điều chỉnh giãn tiến độ do khó khăn trong việc bố trí nguồn vốn thanh toán nên công ty cũng phải điều chỉnh lại cho phù hợp.
- Cũng vì lý do kẹt nguồn vốn thanh toán, các chủ đầu tư chậm trễ trong việc ký nghiệm thu thanh toán nên khối lượng công việc công ty đã thực hiện xong phải để lại dở dang khá nhiều làm cho doanh thu trong kỳ giảm xuống.

+ Nguyên nhân chưa đạt mức lợi nhuận kế hoạch:

- Do doanh thu giảm nhiều so với kế hoạch (chỉ đạt 76%) nên dù có sự chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo công ty, cùng với nỗ lực của toàn thể CBCNV thi công hiệu quả, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, cũng chỉ đạt đến 96% kế hoạch lợi nhuận.
- Kế hoạch lợi nhuận xây dựng cho năm 2014 có một phần tính toán dựa trên kế hoạch tăng vốn điều lệ vào khoảng giữa năm, tuy nhiên do nhiều lý do khách quan, vốn thu về vào sát cuối năm và kéo dài sang tháng 01/2015 nên số tiền này chưa giúp được nhiều trong việc giảm áp lực vốn và giảm chi phí tài chính.
- Tuy nhiên với mức chi trả cổ tức dự kiến là 18% thì công ty đã đạt chỉ tiêu mà ĐHCĐ 2014 đã thông qua.

+ So sánh doanh thu, lợi nhuận 3 năm:



2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Đầu tư tài chính:

<i>Công ty con/công ty liên kết</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Tổng mức đầu tư</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
Công ty CP thủy điện Định Bình	đồng		13.200.000.000	17,6%
Công ty CP du lịch Hàm Hồ	đồng		7.635.000.000	78%
Công ty CP thủy điện Buôn Đôn	đồng		26.800.000.000	8%
Công ty CP thủy điện Văn Phong	đồng	29.790.000.000	58.225.000.000	64,7%
<i>Tổng cộng</i>		29.790.000.000	105.860.000.000	

+ Đầu tư dự án:

<i>Dự án</i>	<i>Tổng mức đầu tư theo dự toán</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Lũy kế đến nay</i>	<i>Thời gian hoàn thành</i>
Trụ sở công ty	87.379.713.000	36.221.463.516	47.780.580.329	
Khu kho xưởng Phước An	84.423.152.850	9.674.157.681	25.430.572.669	
Nhà hàng Định Bình	4.200.000.000	1.406.062.697	5.425.595.356	
Khu du lịch Định Bình	38.118.080.000	408.887.261	408.887.261	
Chung cư 105 Tây Sơn	397.707.039.000	4.683.288.631	4.715.653.083	
<i>Tổng cộng</i>		52.393.859.786	83.761.288.698	

b) Các công ty con:

CÔNG TY CP DU LỊCH HÀM HỒ		
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
Tổng giá trị tài sản	11.824.063.444	11.800.771.762
Doanh thu thuần	3.425.266.511	4.268.921.473
Lợi nhuận sau thuế	298.037.182	320.140.075

Nguồn : BCTC năm 2014 của Công ty CP Du lịch Hàm Hồ

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĂN PHONG		
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
Tổng giá trị tài sản	64.549.146.779	156.108.894.558
Doanh thu thuần		
Lợi nhuận sau thuế		

Nguồn : BCTC năm 2014 của Công ty CP Thủy điện Văn Phong

3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
Tổng giá trị tài sản	1.889.118.467.580	2.170.223.561.592
Doanh thu thuần	1.426.359.784.398	1.009.921.521.437
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.563.347.208	36.805.343.617
Lợi nhuận khác	655.257.092	564.721.218
Lợi nhuận trước thuế	28.218.604.300	37.370.064.835
Lợi nhuận sau thuế	21.654.861.103	30.881.834.692
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74%	70%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,26	1,16
Hệ số thanh toán nhanh $\left(\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ phải trả}} \right)$	0,78	0,41

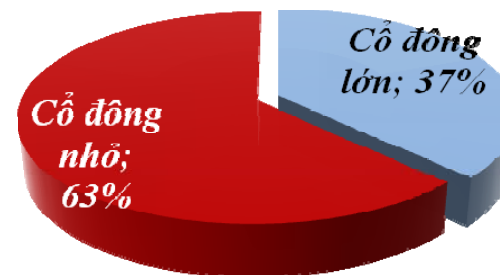
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,90	0,90
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,68	10,29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho $\left(\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}} \right)$	2,60	1,14
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,76	0,47
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,03
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,16
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,04

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

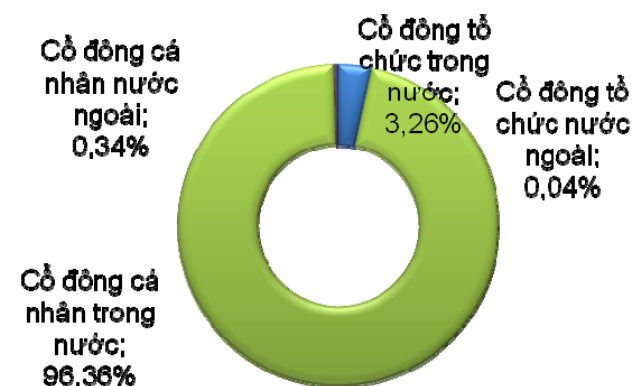
- a) **Cổ phần:** Tổng số cổ phần lưu hành : 12.000.000 cổ phần
 Trong đó : + CP chuyển nhượng tự do : 10.960.000 cổ phần
 + CP hạn chế chuyển nhượng : 1.040.000 cổ phần (Hạn chế chuyển nhượng 2 năm)

b) **Cơ cấu cổ đông:**

Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	Cổ đông lớn :	4.467.575 cp
	Cổ đông nhỏ :	7.532.425 cp



Phân loại theo đối tượng cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông pháp nhân trong nước	8	391.182	3,26%
Cổ đông pháp nhân nước ngoài	1	4.644	0,04%
Cổ đông cá nhân trong nước	1.045	11.563.164	96,36%
Cổ đông cá nhân nước ngoài	3	41.010	0,34%
Tổng cộng	1.057	12.000.000	



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- Vượt qua những khó khăn về nguồn vốn do chính sách cắt giảm đầu tư công ảnh hưởng đến các công trình vốn trái phiếu chính phủ và sự chậm trễ của chủ đầu tư các công trình thủy điện hình thức cổ phần, công ty vẫn đảm bảo tiến độ được giao, đạt yêu cầu chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật. Uy tín của công ty được đánh giá rất cao và từ đó, công ty cũng đã được chỉ định trực tiếp thi công một số công trình quan trọng có độ khó cao, nhất là các công trình thủy điện đang bước vào giai đoạn gấp rút.
- Năm 2014, công ty đã ký hợp đồng thi công các công trình: thủy điện Đak Pring (Quảng Nam – 18,6 tỷ đồng), Gói 1 và gói 2 thủy điện An Khê Ka Nak (Gia Lai – 32,1 tỷ đồng), Gói thầu 36 thủy điện Sông Bung 2 (Quảng Nam – 22 tỷ đồng), Phụ lục bổ sung hợp đồng thủy điện Trung Sơn (29,1 tỷ đồng), Gia cố công trình Định Bình (Bình Định – 5,6 tỷ đồng), Gói thầu cửa lấy nước Thượng Kon Tum (Kon Tum – 34 tỷ đồng). Hiện công ty đang chuẩn bị ký hợp đồng và tham gia đấu thầu một số công trình lớn, đảm bảo việc làm cho năm 2015 và các năm tiếp theo.
- Hoạt động sản xuất phục vụ như : thí nghiệm, sửa chữa, gia công cơ khí, khai thác và vận chuyển VLXD ... đảm bảo phục vụ tốt công tác thi công các công trình nên công ty hết sức chủ động trong việc đảm bảo tiến độ được giao. Năm 2014, nhóm ngành sản xuất phục vụ này đạt sản lượng hơn 153 tỷ đồng.
- Hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch lữ hành đạt hiệu quả tương đối tốt, khách sạn Hải Âu được đánh giá là đơn vị mạnh của ngành du lịch địa phương. Năm 2014, khách sạn Hải Âu đạt doanh thu hơn 74,3 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch giao, hiệu suất sử dụng phòng đạt hơn 60%.
- Trung tâm Dạy nghề Du lịch và Xuất khẩu lao động Bình Định đạt doanh số năm 2014 trên 851 triệu đồng. Hiện Trung tâm đang xúc tiến việc đào tạo, tuyển chọn lao động xuất khẩu chất lượng cao liên kết với các đối tác Nhật Bản nhằm cung cấp lao động cho thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Hoạt động đầu tư mang về số thu nhập hơn 7,8 tỷ đồng bằng 21% lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ. Ngay những ngày đầu năm 2015, nhà máy thủy điện Văn Phong chính thức phát điện, hứa hẹn sẽ mang lại thêm lợi nhuận cho công ty.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Các trang thiết bị đầu tư vào công nghệ thi công bê tông đầm lăn, sản xuất vật liệu xây dựng từ những năm qua đã phát huy hiệu quả tốt, hoạt động ổn định, góp phần lớn trong việc hoàn thành kế hoạch. Công tác quản lý chất lượng luôn luôn được đặt ở vị trí hàng đầu, các dây chuyền thi công chính đã được dần hoàn chỉnh theo hướng tiên tiến, hiện đại. Tinh thần trách nhiệm của người công nhân được nâng cao, việc làm ầu trong sản xuất đã được hạn chế một cách tích cực. Trình độ thi công ngày càng tiến bộ. Các phòng quản lý : Kỹ thuật, Thí nghiệm đã phát huy hiệu quả đảm bảo cho công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm công trình xây dựng kịp thời, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao được uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Công tác an toàn lao động được đặc biệt chú trọng, cán bộ công nhân viên được học tập kiến thức an toàn vệ sinh lao động và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động. Các quy định về an toàn vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
- Công tác quản lý tài chính và thu hồi nợ được quản lý chặt chẽ, cùng với uy tín tốt của công ty trong việc vay và thanh toán nợ vay nên trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn như năm qua, công ty vẫn đủ vốn phục vụ thi công công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật.
- Khách sạn Hải Âu tiêu chuẩn 4 sao và đạt chuẩn ISO 9001-2008 có uy tín đối với khách du lịch trong và ngoài nước và là khách sạn được đánh giá là 1 trong số các khách sạn hiệu quả nhất ở Bình Định. Đội ngũ nhân viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ nên chất lượng phục vụ mang tính chuyên nghiệp cao. Do đó tăng tính cạnh tranh, thu hút khách hàng, tăng doanh thu đồng thời nâng cao được thương hiệu và hình ảnh của Khách sạn và Công ty.
- Dịch vụ xuất khẩu lao động bước đầu đã xây dựng được uy tín và thương hiệu đối với người lao động trong tỉnh và các địa phương lân cận.

- Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện và thích ứng với quá trình hội nhập WTO. Việc kiểm soát Công ty đã và đang được cụ thể hoá bằng các quy chế nội bộ như: Quy trình quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008, Quy chế về tiền lương tiền thưởng, Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh, Quy chế quản lý thiết bị, Định mức xe máy, lao động, vật tư, Thỏa ước lao động tập thể ... Việc phân phối tiền lương công bằng tạo sự động viên để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu tăng năng suất lao động.
- Với năng lực và uy tín của mình, công ty luôn đảm bảo có đủ việc làm, gói đầu cho năm sau, người lao động được hưởng chính sách đãi ngộ thỏa đáng và luôn tin tưởng, yên tâm công tác, phấn đấu xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới :

- Đầu tư phát triển sản xuất: Tiếp tục đầu tư xe máy thiết bị mới, đồng bộ, phù hợp với công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, phát huy tốt hiệu quả đầu tư, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường và sử dụng hợp lý hiệu suất vốn đầu tư.
- Triển khai mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty hướng tới kinh doanh đa ngành đặc biệt là đầu tư địa ốc, vật liệu xây dựng, xây dựng thủy điện và hợp tác kinh doanh :
- Xây dựng trung tâm dạy nghề xuất khẩu lao động và dịch vụ du lịch
- Hoàn thiện công tác xây dựng khu kho xưởng tại khu công nghiệp Phước An, Tuy Phước, Bình Định và chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất kho xưởng để đầu tư xây dựng khu nhà chung cư cao tầng.
- Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy gạch không nung, cung cấp sản phẩm cho các công trình do công ty đầu tư và thị trường trong tỉnh.
- Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ đèo Quy Hòa theo phương thức BT.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Công ty luôn đảm bảo người lao động có đủ việc làm. Kế hoạch sản xuất được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các công trình đang triển khai thi công, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn thanh toán.
- Bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất ổn định, không ngừng được củng cố, hoàn thiện. Cán bộ quản lý và người lao động luôn được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn. Năng suất lao động ngày càng cao.
- Toàn thể CBCNV tin tưởng, đoàn kết, toàn tâm phần đầu làm việc, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đặt ra.
- Thiết bị máy móc và dây chuyền công nghệ được đầu tư hợp lý, hiện đại, chất lượng tốt đã hoạt động ổn định thời gian qua, đảm bảo cho việc thi công công trình đạt chất lượng, mỹ thuật, tiến độ và hiệu quả. Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào thi công xây dựng công trình.
- Hiện Công ty là một trong những Công ty hàng đầu trong nước chuyên về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các cơ quan ban ngành đánh giá cao về chất lượng, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác như: Kinh doanh nhà hàng khách sạn và du lịch lữ hành, đại tu xe máy thi công, sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình, thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu, khai thác vận chuyển vật liệu xây dựng, dịch vụ xuất khẩu lao động... cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành sản xuất. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.
- Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện quy chế báo cáo thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.
- Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- Kết quả kinh doanh năm 2014 đã cho thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, đảm bảo kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Doanh thu	1.200.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000 đồng
Tỷ lệ cổ tức	15-20%

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Mục tiêu chủ yếu

- Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị máy móc, phương tiện vận tải để hợp lý hóa dây chuyền, tăng năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty.
- Tiếp tục phát huy những ngành nghề là thế mạnh của công ty như xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cơ sở hạ tầng; nhà hàng, khách sạn, du lịch lữ hành. Giữ vững, khẳng định vị thế là một nhà thầu có năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng các dự án thủy lợi, thủy điện.
- Mở rộng SXKD trong một số lĩnh vực mới như sản xuất VLXD, xây dựng hạ tầng, xây dựng dân dụng, đặc biệt trong việc đầu tư xây dựng các dự án chung cư; các dự án chống ngập tại TpHCM.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng Công ty theo mô hình Công ty đa ngành nghề trong đó các hoạt động xây dựng vẫn là nền tảng.
- Mở rộng SXKD sang một số lĩnh vực mới đặc biệt là tham gia vào các lĩnh vực địa ốc, xây dựng dân dụng; vật liệu xây dựng; xuất khẩu lao động, dạy nghề ...
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược mới có năng lực tài chính, tiềm năng trong kinh doanh để đảm bảo huy động vốn cũng như tạo công việc cho Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Công ty tạo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm công tác và phát huy hết khả năng của mình, mang lại hiệu quả cao nhất. Xây dựng môi trường làm việc có văn hóa, văn minh, lịch sự, phù hợp với xu thế phát triển, hội nhập của thời đại.
- Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư ở địa bàn hoạt động.



V. QUẢN TRI CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số CP sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Thành viên độc lập</i>	<i>Thành viên điều hành</i>	<i>Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại cty khác</i>
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch	1.515.575	12,63%			2
2	Nguyễn Văn Tôn	Phó Chủ tịch	119.274	0,99%			
3	Đình Tấn Dương	Ủy viên	112.227	0,94%			
4	Lê Văn Đồng	Ủy viên	136.052	1,13%			1
5	Phạm Văn Nho	Ủy viên	71.230	0,59%			1

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2014, HĐQT đã tiến hành họp 4 lần nhằm :

- Trao đổi, nghiên cứu một số định hướng cho chiến lược kinh doanh của công ty trong tương lai;
- Ban hành và hiệu chỉnh các nội quy, quy chế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của công ty.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban lãnh đạo công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ;
- Thảo luận và phê duyệt các dự án đầu tư;
- Thực hiện công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ hoạch định chiến lược hết sức cẩn trọng, đưa ra các quyết định quản trị chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty và đối tác, của cổ đông và người lao động, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Cùng với BKS, HĐQT luôn đảm bảo duy trì tính an toàn và không ngừng hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty.
- Các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị ... và đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2014, xây dựng công ty thành doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư, các đối tác, các cổ đông và người lao động.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

<i>Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty</i>	<i>Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm</i>
<ul style="list-style-type: none"> • Nguyễn Lương Am • Nguyễn Văn Tôn • Đinh Tấn Dương • Lê Văn Đồng • Phạm Văn Nho 	<ul style="list-style-type: none"> • Nguyễn Lương Am • Nguyễn Văn Tôn • Đinh Tấn Dương • Lê Văn Đồng • Phạm Văn Nho

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số CP sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Huỳnh Khế	Trưởng ban	56.402	0,47%
2	Trương Đình Du	Ủy viên	25.681	0,21%
3	Trương Đình Lai	Ủy viên	29.479	0,25%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty, trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp để thông báo tình hình hoạt động kinh doanh Công ty và đánh giá triển khai công việc trong kỳ. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính; Giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước; quy trình, quy chế và các quy định nội bộ của Công ty. Giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình quy chế của Công ty. Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh; trên cơ sở đó, đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Chỉ đạo bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty.
- Hàng quý, Ban Kiểm soát cùng với Ban nghiệm thu nội bộ đã kiểm tra toàn diện hoạt động của các đơn vị trực thuộc, phát hiện kịp thời các sai sót trong việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh phù hợp để đảm bảo đúng quy định của nhà nước, của công ty.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- Tham gia Hội nghị Người lao động, các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì.
- Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc: các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- Tham gia soát xét báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) kiểm toán. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động và tài chính báo cáo năm 2014 của Công ty.
- Ban kiểm soát đã chủ động trong việc bố trí công việc, tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị công ty để nâng cao chất lượng công việc. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong công việc hàng ngày giúp chuẩn hóa hệ thống báo cáo, thông tin nhanh chóng kịp thời, chính xác và lưu trữ có hệ thống, thuận tiện cho việc tra cứu sau này.

(Báo cáo Ban Kiểm soát đăng tại trang web : www.xaydung47.vn)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng số chi trả thù lao năm 2014 như sau :

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thù lao</i>	<i>Chi phí</i>	<i>Lợi ích khác</i>
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	96.000.000		
2	Nguyễn Văn Tôn	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	72.000.000		
3	Lê Văn Đồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	48.000.000		
4	Đình Tấn Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	48.000.000		
5	Phạm Văn Nho	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	48.000.000		
6	Huỳnh Khê	Trưởng Ban kiểm soát	228.000.000		
7	Trương Đình Du	Ủy viên BKS	24.000.000		
8	Trương Đình Lai	Ủy viên BKS	24.000.000		
	Tổng cộng		588.000.000		

Ghi chú : HĐQT và thành viên BKS hưởng thù lao không chuyên trách, riêng Trưởng Ban kiểm soát hưởng thù lao chuyên trách.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc tham gia mua lại phần vốn do SCIC thoái vốn và mua thêm trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần 5. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>SLCP năm giữ đầu năm</i>	<i>Mua do SCIC thoái vốn</i>	<i>Mua đợt PH lần 5</i>	<i>SLCP hiện năm giữ</i>
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT	1.005.245	116.993	393.337	1.515.575
2	Nguyễn Văn Tôn	Phó Chủ tịch HĐQT	57.778	20.400	41.096	119.274
3	Đình Tấn Dương	Thành viên HĐQT	48.613	20.400	43.214	112.227
4	Lê Văn Đồng	Thành viên HĐQT	71.784	20.400	43.868	136.052
5	Phạm Văn Nho	Thành viên HĐQT	21.818	21.182	28.230	71.230
6	Huỳnh Khé	Trưởng BKS	11.443	20.400	24.559	56.402
7	Trương Đình Du	Thành viên BKS	13.395	0	12.286	25.681
8	Trương Đình Lai	Thành viên BKS	12.138	3.400	13.941	29.479
9	Vũ Xuân Chính	Phó Tổng Giám đốc	25.974	11.000	20.830	57.804
10	Dương Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc	12.191	17.000	25.546	54.737
11	Nguyễn Đức Thái	Phó Tổng Giám đốc	17.572	17.000	23.732	58.304
12	Trần Đức Dương	Người CBTT	9.208	3.400	19.957	32.565
13	Lê Trường Sơn	Cổ đông lớn	0	800.000	256.000	1.056.000
14	Trần Hoàng Tuấn	Cổ đông lớn	0	800.000	256.000	1.056.000
15	Nguyễn Đức Viện	Cổ đông lớn	0	0	840.000	840.000
Tổng cộng			1.307.159	1.871.575	2.042.596	5.221.330

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đúng theo quy định của luật pháp và quy chế quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:



Số: 13 /2015/BCKT/BCTC - CPA HANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần xây dựng 47 được lập ngày 31/01/2015, từ trang 07 đến trang 40 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xây dựng 47 tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
Tổng Giám đốc



NGUYỄN NGỌC BÌNH
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 0132-2013-016-1

Kiểm toán viên



LÊ VĂN TUẤN
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 1695-2013-016-1



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
08 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định

ISO 9001:2008

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo hợp nhất và Báo cáo công ty mẹ) được đăng trên trang web www.xaydung47.vn

a) Bảng cân đối kế toán:

<i>STT</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
I	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<u>1.346.326.021.722</u>	<u>1.491.649.193.813</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	120.666.617.250	112.523.964.469
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	706.260.058.703	398.826.935.877
4	Hàng tồn kho	509.137.957.431	956.342.452.051
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.261.388.338	23.955.841.416
II	<i>Tài sản dài hạn</i>	<u>542.792.445.858</u>	<u>678.574.367.779</u>
1	Các khoản phải thu dài hạn	232.001.040	232.001.040
2	Tài sản cố định	<u>500.445.275.216</u>	<u>636.017.782.789</u>
	- Tài sản cố định hữu hình	421.049.910.950	452.975.313.406
	- Tài sản cố định vô hình	17.221.731.017	17.161.731.017
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	62.173.633.249	165.880.738.366
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000.000	40.000.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	2.115.169.602	2.324.583.950
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.889.118.467.580	2.170.223.561.592

Bảng cân đối kế toán (tt)

TT	NGUỒN VỐN	Số đầu năm	Số cuối năm
IV	Nợ phải trả	<u>1.709.294.047.346</u>	<u>1.946.833.443.067</u>
1	Nợ ngắn hạn	1.069.198.380.673	1.291.427.645.719
2	Nợ dài hạn	640.095.666.673	655.405.797.348
V	Vốn chủ sở hữu	<u>160.006.883.137</u>	<u>189.122.813.206</u>
1	Vốn chủ sở hữu	<u>160.006.883.137</u>	<u>189.122.813.206</u>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	96.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	23.467.650.000	23.467.650.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	10.449.146.977	10.449.146.977
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	29.857.497.943	37.361.589.282
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.232.588.217	21.844.426.947
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	19.817.537.097	34.267.305.319
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.889.118.467.580	2.170.223.561.592

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.426.466.782.024	1.010.013.441.713
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	106.997.626	91.920.276
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.426.359.784.398	1.009.921.521.437
4	Giá vốn hàng bán	1.262.622.885.179	834.897.749.852
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	163.736.899.219	175.023.771.585
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.979.595.659	10.053.973.761
7	Chi phí tài chính	104.306.268.816	107.507.869.096
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.846.878.854	40.764.532.633
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.563.347.208	36.805.343.617
11	Thu nhập khác	779.896.872	624.411.286
12	Chi phí khác	124.639.780	59.690.068
13	Lợi nhuận khác	655.257.092	564.721.218
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.218.604.300	37.370.064.835
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.563.743.197	6.488.230.143
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.654.861.103	30.881.834.692
17	Lợi ích của cổ đông thiểu số	65.448.965	75.713.128
18	Lợi ích của công ty mẹ	21.589.412.138	30.806.121.564
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.699	3.687

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</i>		
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và DT khác	1.155.003.589.955	1.324.142.681.110
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	(1.039.920.317.537)	(923.640.720.718)
Tiền chi trả cho người lao động	(229.698.878.612)	(270.027.718.522)
Tiền chi trả lãi vay	(91.140.501.862)	(97.596.868.930)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.317.405.049)	(11.240.233.845)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	29.381.757.833	13.497.642.084
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(45.580.048.381)	(34.084.866.134)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	(228.271.803.653)	1.049.915.045
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(150.168.380.046)	(207.054.502.178)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	7.183.321.262	10.216.749.635
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	(142.985.058.784)	(196.837.752.543)

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</i>		
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	6.544.000.000	14.426.000.000
Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành		
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	944.137.094.092	957.342.349.217
Tiền chi trả nợ gốc vay	(639.659.343.522)	(784.124.866.972)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(16.000.000.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	295.021.750.570	187.643.482.245
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	(76.235.111.867)	(8.144.355.253)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	196.900.661.170	120.666.617.250
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái</i>	1.067.947	1.702.472
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	120.666.617.250	112.523.964.469

Ngày 31 tháng 03 năm 2015

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty



Nguyễn Lương Am